

KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Hồng Nguyên

Tài liệu: “**Giáo trình Kế toán Ngân hàng**”,
Học viện Ngân hàng - Chủ biên: TS. Nguyễn
Thị Thanh Hương – NGUYỄN Vũ Thiện Thập –
NXB Thống kê 2005.

Kết cấu học phần

Chương 1: Tổng quan về kế toán Ngân hàng

Chương 2: Kế toán nguồn vốn huy động của NHTM

Chương 3: Kế toán các khoản cho vay

Chương 4: Kế toán kinh doanh và đầu tư chứng khoán

Chương 5: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ

Chương 6: Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM)

Chương 7: Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng

Chương 8: Kế toán thu nhập, chi phí và vốn chủ sở hữu của NHTM

Chương 9: Báo cáo tài chính NHTM

Chương I

Tổng quan về kế toán ngân hàng

1. Đối tượng, đặc điểm, nhiệm vụ của kế toán ngân hàng
2. Các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản
3. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng
4. Tổ chức công tác kế toán ngân hàng
5. Chứng từ kế toán ngân hàng
6. Hạch toán phân tích – Hạch toán tổng hợp

1. Đối tượng, đặc điểm, nhiệm vụ của kế toán ngân hàng

- ◎ Ngân hàng là thực thể kinh tế đặc biệt, hoạt động, kinh doanh trên lĩnh vực tiền tệ:
 - Ngân hàng thương mại: Doanh nghiệp đặc biệt, hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực tiền tệ => Mục tiêu hoạt động: Lợi nhuận
 - Ngân hàng trung ương: Định chế tài chính đặc biệt, thực hiện các chức năng:
 - Phát hành tiền;
 - Ngân hàng của các ngân hàng;
 - Điều hành chính sách tiền tệ=> Mục tiêu: Giữ ổn định giá cả/ giá trị đồng tiền; tăng trưởng kinh tế;
 - Ngoài ra, làm dịch vụ ngân hàng cho Chính phủ

Các hoạt động cơ bản của các ngân hàng

◉ Ngân hàng thương mại

- **Nghiệp vụ Nợ**
 - Vay NHTW (NHNN);
 - Vay TCTD trong nước hoặc quốc tế;
 - Nhận tiền gửi của các TCTD trong nước hoặc TCTD nước ngoài;
 - Nhận và quản lý tiền gửi của khách hàng;
 - Phát hành giấy tờ có giá để huy động vốn
- **Nghiệp vụ tài sản:**
 - Tiền mặt; tiền gửi tại NHTW (TG thanh toán; TG DTBB..)
 - Cho vay hoặc gửi tiền tại TCTD khác trong nước; quốc tế;
 - Cho vay/ cho thuê tài chính/ chiết khấu giấy tờ có giá
 - Đầu tư; kinh doanh chứng khoán trong nước/ quốc tế;
 - Góp vốn, mua cổ phần
 - Kinh doanh ngoại tệ
- **Hoạt động dịch vụ**
 - Cung cấp dịch vụ thanh toán;
 - Dịch vụ khác như tư vấn và môi giới đầu tư

Các hoạt động cơ bản của các ngân hàng

- Ngân hàng Trung ương (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)....
 - Nghiệp vụ Nợ
 - Nhận và quản lý tiền gửi (TG TT; TG DTBB..) của TCTD
 - Phát hành tín phiếu, trái phiếu NHTW;
 - Phát hành tiền
 - Nghiệp vụ tài sản:
 - Cho vay các TCTD trong nước;
 - Mua/ bán GTCG (trái phiếu KBNN; trái phiếu NHTW..) với TCTD;
 - Mua/ bán; đầu tư GTCG trên thị trường quốc tế;
 - Mua/ bán ngoại tệ với các TCTD trong nước;
 - Mua/ bán ngoại tệ trên thị trường quốc tế
 - Dịch vụ thanh toán; dịch vụ khác

Khái niệm kế toán ngân hàng

- **Kế toán ngân hàng** là việc thu thập, ghi chép, xử lý, phân tích các nghiệp vụ kinh tế, tài chính về hoạt động tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng dưới hình thức chủ yếu là giá trị để phản ánh, kiểm tra toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị ngân hàng, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý hoạt động tiền tệ ngân hàng ở tầm vĩ mô và vi mô, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo qui định của Pháp luật.

Khái niệm kế toán ngân hàng

Kế toán
ngân hàng

Kế toán
tài chính

Kế toán
quản trị

Kế toán
ngân hàng

Kế toán
tổng hợp

Kế toán
chi tiết

Phân biệt kế toán quản trị và kế toán tài chính

	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Phạm vi	Toàn bộ đối tượng kế toán	Không nhất thiết bao trùm toàn bộ đối tượng kế toán, chỉ phục vụ nhu cầu Ban quản trị
Đặc điểm thông tin	Thông tin phải được phản ánh trình bày theo các quy định.	Không nhất thiết phải tuân thủ các quy định.
Đối tượng sử dụng thông tin	Chủ thể bên ngoài (Cơ quan quản lý nhà nước, Đối tác kinh doanh, Nhà đầu tư)	Chủ thể bên trong (Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, các cấp quản trị)
Phương pháp, công cụ sử dụng	Phương pháp tài khoản Phương pháp chứng từ	Ngoài những phương pháp của Kế toán tài chính còn sử dụng Kinh tế lượng, thống kê toán

Đối tượng của kế toán ngân hàng

● Đối tượng của kế toán ngân hàng

- Vốn và sự vận động của vốn (sử dụng vốn) trong hoạt động tiền tệ, thanh toán, tín dụng, đối nội, đối ngoại của ngân hàng
- Kết quả sử dụng vốn (thu nhập, chi phí, kết quả và phân chia kết quả hoạt động)

● Đặc điểm của đối tượng kế toán ngân hàng

- Chủ yếu dưới hình thái giá trị
- Có mối quan hệ chặt chẽ với đối tượng kế toán của các chủ thể khác trong nền kinh tế
- Quy mô vốn lớn và chu chuyển thường xuyên, liên tục
- Đối tượng kế toán NHTM khác đối tượng kế toán NHNN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN		2001	2002	NGUỒN VỐN		2001	2002
1	Tiền mặt, kim loại quý	466	598	1	Tiền gửi của TCTC	2.712	2.120
2	Tiền gửi tại NHNN	2.819	3.375	2	Tiền gửi của của KH	28.840	30.890
3	Tiền gửi tại TCTD khác	11.560	9.786	3	Kỳ phiếu, trái phiếu	10.162	13.000
4	Dư nợ cho vay	42.646	52.020	4	Vay NHNN & các TCTD	10.443	11.666
	Dự phòng RR tín dụng	-423	-750	5	Các nguồn vay khác	4.980	7.560
5	Đầu tư chứng khoán	2.210	3.364	6	Tài sản nợ khác	891	1.120
6	Góp vốn mua cổ phần	450	742		TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	58.028	66.356
7	Tài sản cố định	700	900	7	Vốn điều lệ	1.100	2.300
	Khấu hao TSCĐ	-140	-250	8	Các quỹ và vốn khác	1.466	1.512
8	Tài sản có khác	412	540	9	Lãi chưa phân phối	106	157
	TỔNG TÀI SẢN	60.700	70.325		TỔNG NGUỒN VỐN	60.700	70.325

Báo cáo KQHĐKD theo IAS/IFRS – Agribank

	ĐV: tỷ đồng	2001	2002
Thu lãi		4,711	6,413
Chi phí lãi		(2,210)	(3,448)
Thu nhập lãi ròng		2,501	2,965
Thu cổ tức		4	4
Thu phí và hoa hồng		262	338
Lãi/(Lỗ) ròng từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ		(10)	14
Thu nhập khác		222	270
Tổng Thu nhập		2,980	3,592
Chi phí hoạt động		(1,791)	(1,953)
Các khoản thuế ngoài thuế thu nhập DN		(40)	(10)
Lãi ròng từ hoạt động kinh doanh trước DF		1,148	1,629
Chi DF rủi ro tín dụng		(1,578)	(2,731)
Chi DF cho các khoản cam kết và bảo lãnh		(180)	(62)
Lợi nhuận trước thuế		(609)	(1,164)
Thuế thu nhập DN		(83)	(256)
Lãi/(Lỗ) ròng trong năm		(692)	(1,419)

Đặc điểm tài sản – nguồn vốn của Ngân hàng thương mại

● Tài sản:

- Chủ yếu là tài sản tài chính
- Các tài sản hữu hình khác: việc hạch toán kế toán tương tự như ở các DN sx và thương mại

● Nguồn vốn: gồm Vốn chủ sở hữu và nợ phải trả:

- Nợ phải trả thường chiếm tỷ lệ cao
- Chủ yếu là nợ phải trả tài chính

⇒ Nội dung cơ bản của kế toán các Ngân hàng:
Kế toán các công cụ tài chính (TS tài chính và nợ tài chính và các công cụ VCSH)

Các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của TCTD/ NHTM

- ◉ Rủi ro tín dụng
- ◉ Rủi ro thanh khoản
- ◉ Rủi ro lãi suất
- ◉ Rủi ro ngoại hối
- ◉ Rủi ro tác nghiệp

Đặc điểm của kế toán ngân hàng

- ◉ Mang tính xã hội cao
- ◉ Kiểm soát, xử lý nghiệp vụ, ghi sổ kế toán được tiến hành đồng thời
- ◉ Tính chính xác, kịp thời cao
- ◉ Chứng từ kế toán có khối lượng lớn, tổ chức luân chuyển phức tạp, gắn liền với việc luân chuyển vốn của nền kinh tế
- ◉ Sử dụng tiền tệ (nội tệ, ngoại tệ) làm đơn vị đo lường trong hầu hết các nghiệp vụ

Đặc điểm của kế toán ngân hàng

- Tài khoản kế toán chia 2 bộ phận lớn : Tài khoản nội bộ ngân hàng; Tài khoản giao dịch với khách hàng (tài khoản tiền gửi; tài khoản cho vay; ..). Số lượng tài khoản chi tiết của bộ phận tài khoản giao dịch với khách hàng rất lớn.
- Tài sản tài chính và nợ tài chính chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 90%) trong nguồn vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng. *Các CMKT về công cụ tài chính có tác động lớn đến chế độ kế toán NH, đến thực trạng tài chính NH: Ghi nhận ban đầu về tài sản/ công nợ; Ghi nhận tiếp theo sau đó; Dừng ghi nhận; Lãi/ lỗ...*

Đặc điểm của kế toán ngân hàng

- Kế toán Ngân hàng phải cung cấp thông tin đầy đủ, vừa tổng hợp vừa chi tiết để đo lường, giám sát được các loại rủi ro tài chính của đơn vị ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường (tỷ giá, lãi suất, giá cả khác).
- Để đảm bảo phát triển, cung cấp được sản phẩm, dịch vụ ngân hàng tiện ích, chất lượng (ví dụ, gửi tiền một nơi, lĩnh nhiều nơi), vừa đảm bảo quản trị ngân hàng tốt, đặc biệt là quản trị rủi ro tài chính, NHTM cần ứng dụng công nghệ ngân hàng cao - ứng dụng Core Banking, phải tổ chức kế toán bộ máy kế toán tập trung với một kho dữ liệu cho toàn hệ thống Pháp nhân Ngân hàng.

Nhiệm vụ của kế toán ngân hàng

- Thu thập, ghi chép kịp thời, đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của đơn vị ngân hàng theo đối tượng, nội dung công việc kế toán, theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản thu chi tài chính, quá trình sử dụng tài sản của bản thân ngân hàng và của xã hội thông qua các khâu kiểm soát của kế toán, góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, củng cố chế độ hạch toán kinh tế trong ngân hàng cũng như trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị ngân hàng;
- Cung cấp thông tin cho ngân hàng trung ương và các cơ quan quản lý nhà nước khác phục vụ sự chỉ đạo thực thi chính sách tiền tệ - tín dụng nói riêng và chính sách tài chính nói chung; đồng thời đáp ứng nhu cầu của công tác thanh tra ngân hàng.
- Tổ chức tốt việc giao dịch với khách hàng, góp phần thực hiện tốt chiến lược khách hàng của đơn vị ngân hàng.

2. Các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản

● Những nguyên tắc kế toán cơ bản

- Cơ sở dồn tích
- Hoạt động liên tục
- Giá gốc (giá lịch sử)
- Phù hợp
- Nhất quán
- Thận trọng
- Trọng yếu

(Kế toán NH VN: Đã vận dụng theo IAS/ IFRS, những cơ sở sau đây được sử dụng ở các mức độ khác nhau và sử dụng kết hợp để đánh giá các yếu tố của BCTC:

- Chi phí ban đầu/ giá gốc (Historical cost);
- Chi phí hiện tại (current cost);
- Giá trị có thể thực hiện (thanh toán)/ giá trị thuần có thể thực hiện (Realizable value);
- Giá trị hiện tại (Present value)/ giá trị hợp lý (Fair value).

2. Các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản

- Những yêu cầu kế toán cơ bản
 - Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo kế toán.
 - Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán.
 - Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán.
 - Phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế tài chính.
 - Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính; từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán ngân hàng. Số liệu kế toán kỳ này phải kế tiếp theo số liệu kế toán của kỳ trước.
 - Phân loại, sắp xếp thông tin, số liệu kế toán theo trình tự, có hệ thống và có thể so sánh được.

3. Tài khoản và hệ thống tài khoản ngân hàng

● Tài khoản kế toán ngân hàng:

- **Tài khoản kế toán** là phương pháp kế toán dùng để phân loại và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo nội dung kinh tế
- Đặc điểm của tài khoản kế toán ngân hàng:
 - Số lượng tài khoản lớn
 - Với một số nghiệp vụ liên quan đến khách hàng, có nhiều cấp TK tổng hợp (NHTM: 5 cấp)
 - Các tài khoản kế toán ngân hàng được chia làm 2 bộ phận: Bộ phận các tài khoản dùng để hạch toán nội bộ và bộ phận các tài khoản giao dịch với khách hàng

Phân loại tài khoản kế toán ngân hàng

a) Phân loại theo công dụng và kết cấu:

- TK phản ánh nguồn vốn (Dư có):
- TK phản ánh tài sản (Dư nợ):
- TK phản ánh tài sản và nguồn vốn (TK Nợ - Có):
 - TK có thể phản ánh tài sản có thể phản ánh nguồn vốn (Dư Nợ HOẶC Dư Có): VD: TK đánh giá lại giá trị tài sản
 - TK vừa phản ánh tài sản vừa phản ánh nguồn vốn (Dư Nợ VÀ Dư Có không được bù trừ cho nhau): VD: TK chuyển tiền đến còn sai sót chờ xử lý trong nghiệp vụ chuyển tiền điện tử

Phân loại tài khoản kế toán ngân hàng

b) Phân loại theo mối liên hệ với bảng cân đối kế toán:

- TK trong bảng cân đối kế toán:
 - Phản ánh tài sản, nguồn vốn của NH
 - Áp dụng phương pháp ghi sổ kép
- TK ngoài bảng cân đối kế toán
 - Phản ánh tài sản chưa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ngân hàng, nghiệp vụ chưa tác động ngay đến nguồn vốn, tài sản của NH
 - Áp dụng phương pháp ghi sổ đơn (Nhập – Xuất)

Phân loại tài khoản kế toán ngân hàng

c) Phân loại theo mức độ tổng hợp và chi tiết:

- TK tổng hợp:
 - phản ánh một cách tổng hợp hoạt động ngân hàng theo một chỉ tiêu nhất định
 - Là chỉ tiêu để lập bảng cân đối kế toán
- TK chi tiết (tiểu khoản):
 - Phản ánh sự vận động của từng đối tượng kế toán cụ thể
 - Đối với bộ phận tài khoản giao dịch: tiểu khoản dùng để phản ánh hoạt động tiền gửi, tiền vay của từng khách hàng có quan hệ với ngân hàng.
 - Đối với bộ phận tài khoản nội bộ: tiểu khoản dùng để phản ánh chi tiết từng loại tài sản, từng mặt nghiệp vụ cụ thể của bản thân ngân hàng.

Hệ thống tài khoản ngân hàng

- **Hệ thống tài khoản ngân hàng:** là một tập hợp (danh mục) các tài khoản kế toán mà đơn vị kế toán ngân hàng phải sử dụng để phản ánh toàn bộ tài sản, nguồn vốn và sự vận động của chúng trong quá trình hoạt động. Trong tập hợp này, mỗi tài khoản có tên gọi riêng phù hợp với nội dung kinh tế của đối tượng kế toán mà nó phản ánh, có số hiệu riêng và các tài khoản được phân loại và sắp xếp theo một trật tự khoa học nhất định

Căn cứ xây dựng hệ thống tài khoản ngân hàng

- Phải bảo đảm sự thống nhất cần thiết giữa hệ thống tài khoản kế toán của hai cấp ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổng hợp thông tin trong ngành ngân hàng, phục vụ việc lập và điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô.
- Phải bảo đảm phù hợp với các cơ chế nghiệp vụ ngân hàng như nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ huy động vốn... để thông tin kế toán ngân hàng phục vụ tốt nhất cho việc quản lý, điều hành các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng.
- Phải quán triệt Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán chung và các chuẩn mực kế toán áp dụng riêng cho lĩnh vực hoạt động tiền tệ, ngân hàng; phản ánh một cách rõ ràng, đầy đủ các loại nguồn vốn, sử dụng vốn phù hợp với các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính ngân hàng...
- Phải thuận tiện cho việc mở tài khoản, hạch toán, xử lý và thu thập thông tin kế toán (từ kế toán phân tích đến kế toán tổng hợp; từ kế toán ban đầu đến khi lập báo cáo kế toán). Phải đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác kế toán và thanh toán trong ngân hàng.
- Phải bảo đảm sự ổn định tương đối cơ cấu của hệ thống tài khoản, đáp ứng được yêu cầu phản ánh các nghiệp vụ ngân hàng mới phát triển trong tương lai.

Nội dung hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng

● Mục tiêu:

- Hiểu được danh mục về Loại, TK tổng hợp các cấp
- Hiểu được hướng dẫn về công dụng, nội dung phản ánh, kết cấu, tính chất, cách mở tài khoản chi tiết của từng TK tổng hợp

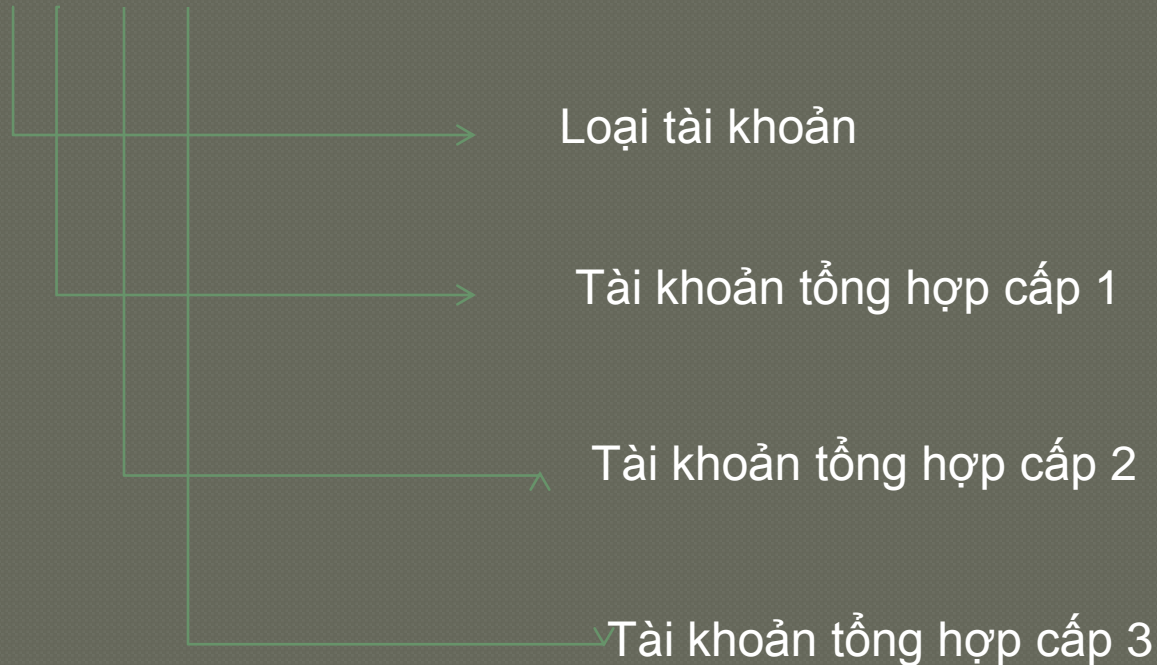
● Hệ thống TK của các TCTD và của NHNN do thống đốc NHNN ban hành

- Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng ban hành kèm theo quyết định số 479/2005/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của thống đốc NHNN

Nội dung hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng

- Tài khoản tổng hợp (5 cấp)

XXXX...



Các loại trong hệ thống TK của NHNN và TCTD

Hệ thống tài khoản NHNN		Hệ thống tài khoản TCTD	
Ký hiệu	Tên loại	Ký hiệu	Tên loại
loại	<i>I. Các tài khoản trong bảng cân đối kế toán</i>	loại	<i>I. Các tài khoản trong bảng cân đối kế toán</i>
1	Hoàn ứng ngân quỹ	1	Vốn khố định và quỹ khoản ău t
2	Hoàn ứng ău t và TD	2	Hoàn ứng tđ d
3	TSCĐ và TS c khác	3	TSCĐ và TS c khác
4	Phýt hành tiủ và n ph tr	4	Cỹc khoản ph tr
5	Hoàn ứng thanh toỹn	5	Hoàn ứng thanh toỹn
6	Vn, qu và k qu ho ău c ă NH	6	Ngu v ch s hũu
7	Cỹc khoản thu	7	Thu nhĩp
8	Cỹc khoản chi	8	Chi ph
	<i>II. Phần ngoại bảng</i>		<i>II. Phần ngoại bảng</i>
9	Cỹc tài khoản ngoài b ău c ă k toỹn	9	Cỹc tài khoản ngoài b ău c ă k toỹn

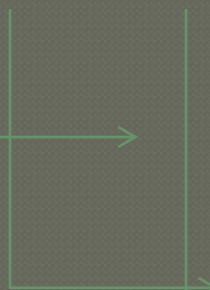
Nội dung hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng

- Tài khoản chi tiết theo quy định

XXXX. XX. X(XX)



Tài khoản tổng hợp cấp 3



Ký hiệu tiền tệ

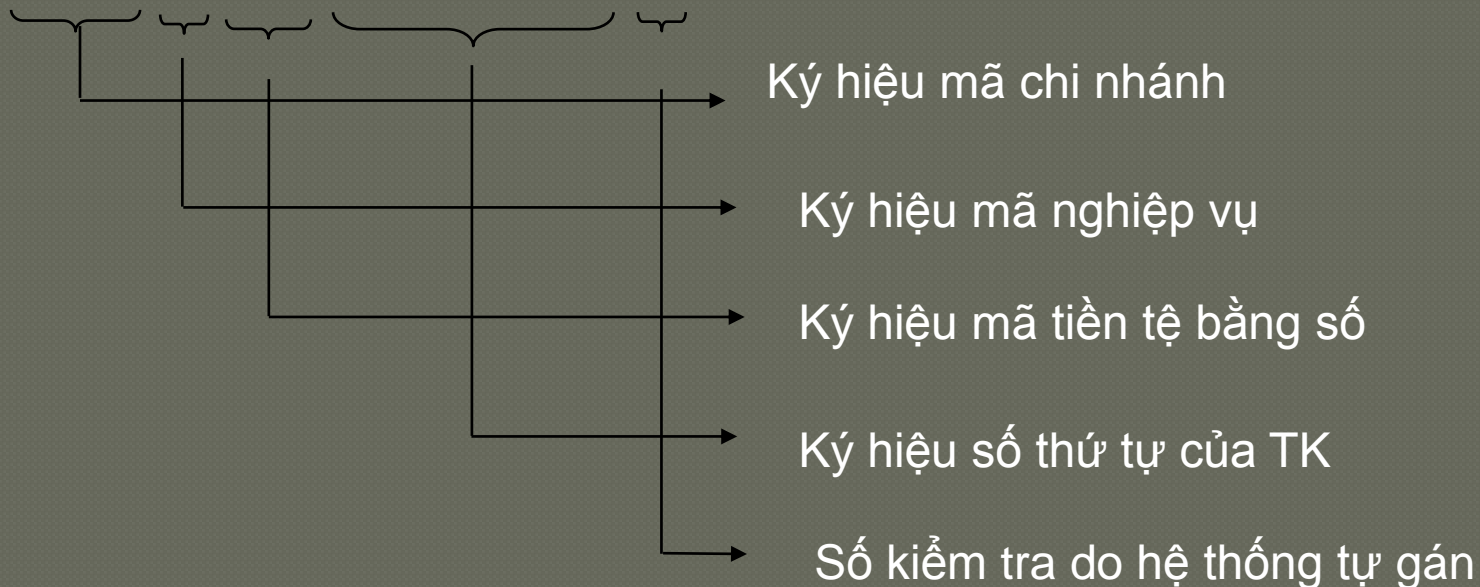


Số thứ tự tài khoản chi tiết

Nội dung hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng

- Ví dụ Tài khoản chi tiết trong mô hình ngân hàng hiện đại

NNN . N. NN. NNN.....N. N



Ký hiệu mã nghiệp vụ

- ◉ 0 : Tiền gửi ký quỹ.
- ◉ 1 : Tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi chuyên dùng.
- ◉ 3 : Tài khoản tài trợ thương mại.
- ◉ 5 : Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tiết kiệm
- ◉ 6 : Tài khoản giấy tờ có giá.
- ◉ 7, 8: Tài khoản tiền vay và cho thuê tài chính.
- ◉ 9 : Tài khoản nợ quá hạn.

4. Tổ chức công tác kế toán ngân hàng

● Khái niệm:

Tổ chức công tác kế toán ngân hàng là việc **tuân thủ** Luật kế toán và tổ chức vận dụng các chuẩn mực, chế độ kế toán do Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước ban hành cho **phù hợp** với điều kiện về tổ chức hoạt động kinh doanh ngân hàng, trình độ quản lý, trình độ nghiệp vụ cụ thể của đơn vị ngân hàng.

4. Tổ chức công tác kế toán ngân hàng

● Yêu cầu:

- Đảm bảo thu nhận và hệ thống hoá thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế - tài chính ở ngân hàng nhằm cung cấp thông tin kế toán đáng tin cậy cho nhu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng thông tin của bên ngoài
- Phù hợp với quy mô và đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, phân cấp quản lý của đơn vị ngân hàng.
- Phù hợp với trình độ, khả năng của đội ngũ cán bộ kế toán và trình độ trang bị các phương tiện, kỹ thuật tính toán, ghi chép của đơn vị ngân hàng.
- Phù hợp với chế độ kế toán ngân hàng hiện hành.

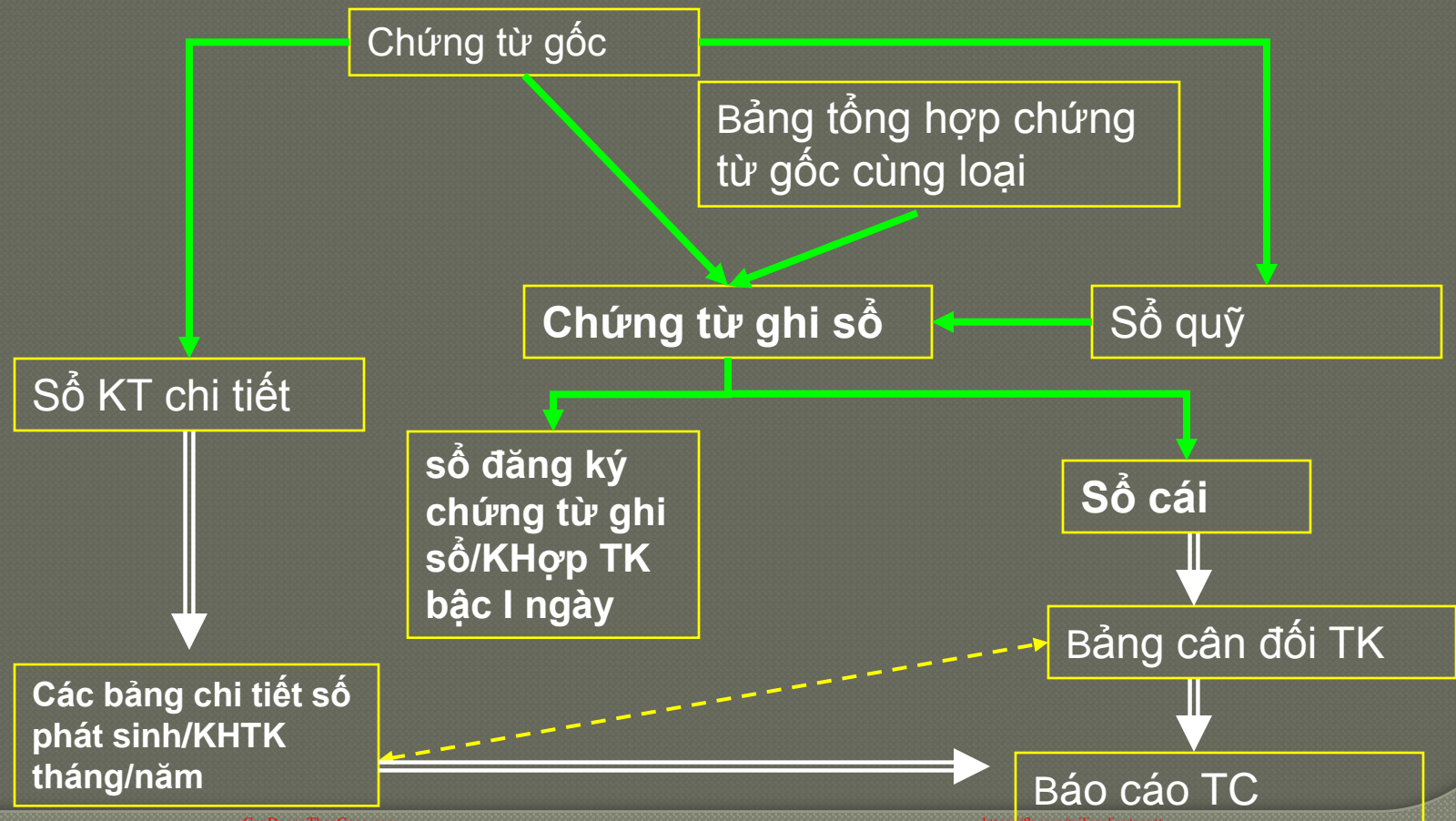
4. Tổ chức công tác kế toán ngân hàng

◉ Nội dung:

- Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tổ chức công tác ghi chép ban đầu đảm bảo mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được phản ánh vào các chứng từ kịp thời, chính xác.
- Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng.
- Tổ chức thực hiện hệ thống báo cáo kế toán, trong đó có báo cáo tài chính (bắt buộc) và báo cáo kế toán quản trị .
- Tổ chức vận dụng hình thức kế toán thích hợp
- Lựa chọn mô hình, tổ chức bộ máy kế toán, bố trí đủ số lượng và có chất lượng cán bộ kế toán, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ kế toán trong đơn vị.
- Tổ chức trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật tiến tới hiện đại hoá công tác kế toán.
- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ kế toán trong đơn vị.

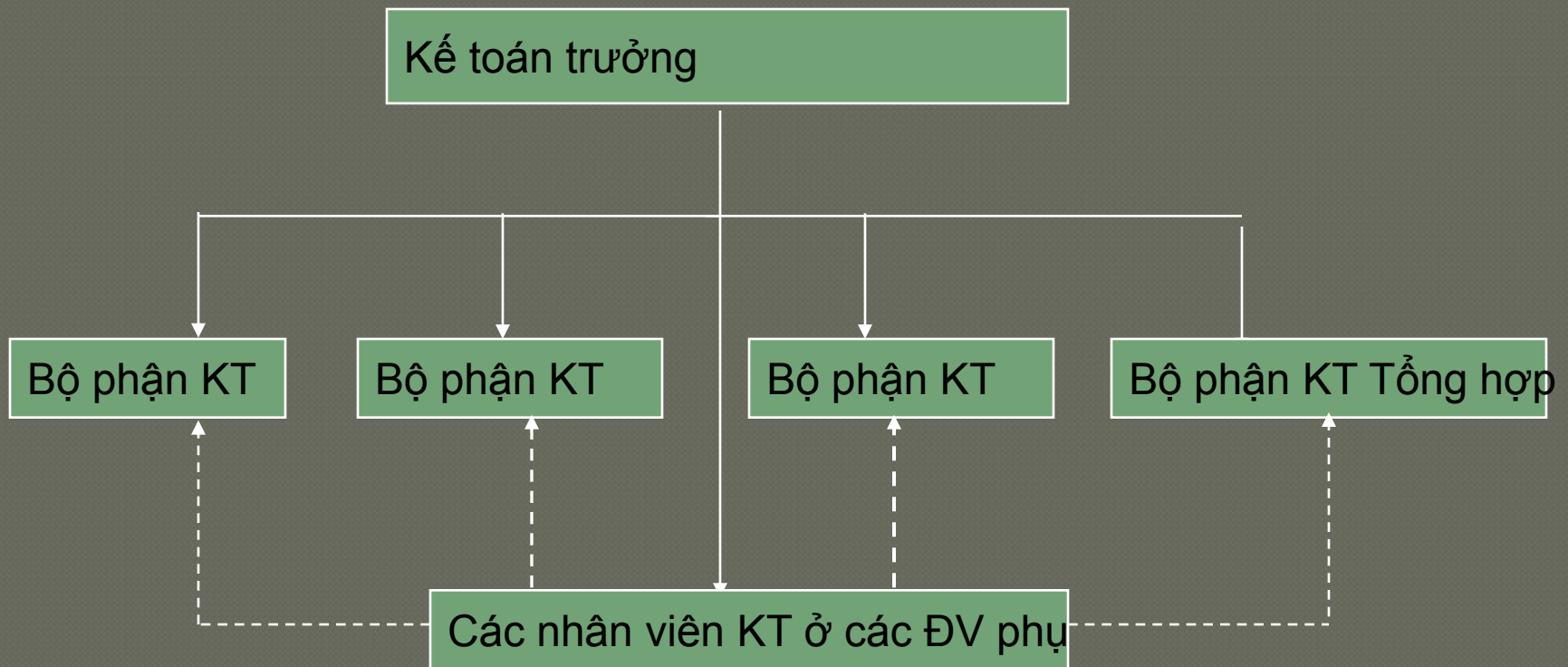
Hình thức kế toán thường được áp dụng tại các NHTM

● Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ (sơ đồ)



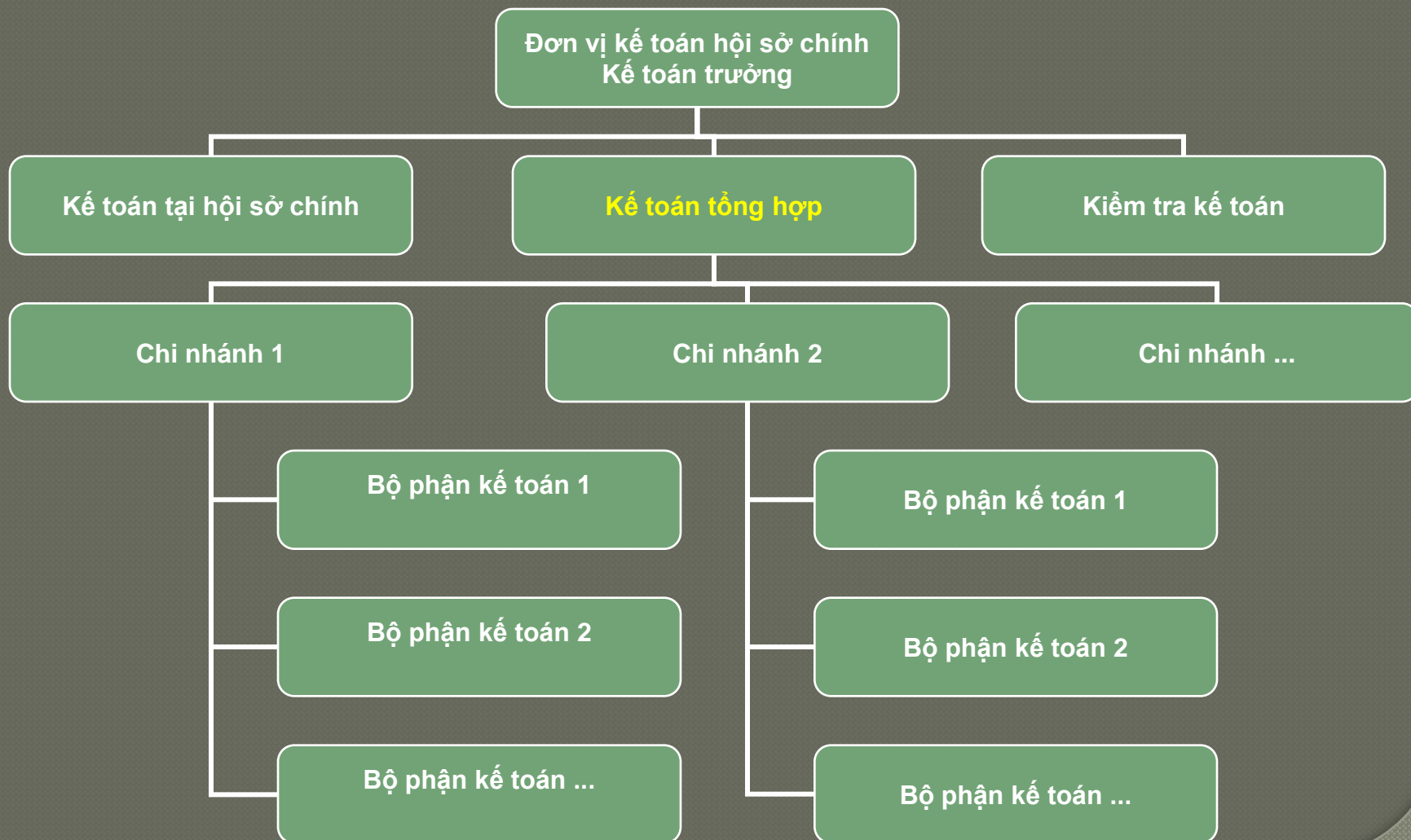
Mô hình kế toán

áp dụng hình thức tổ chức công tác kế toán tập trung



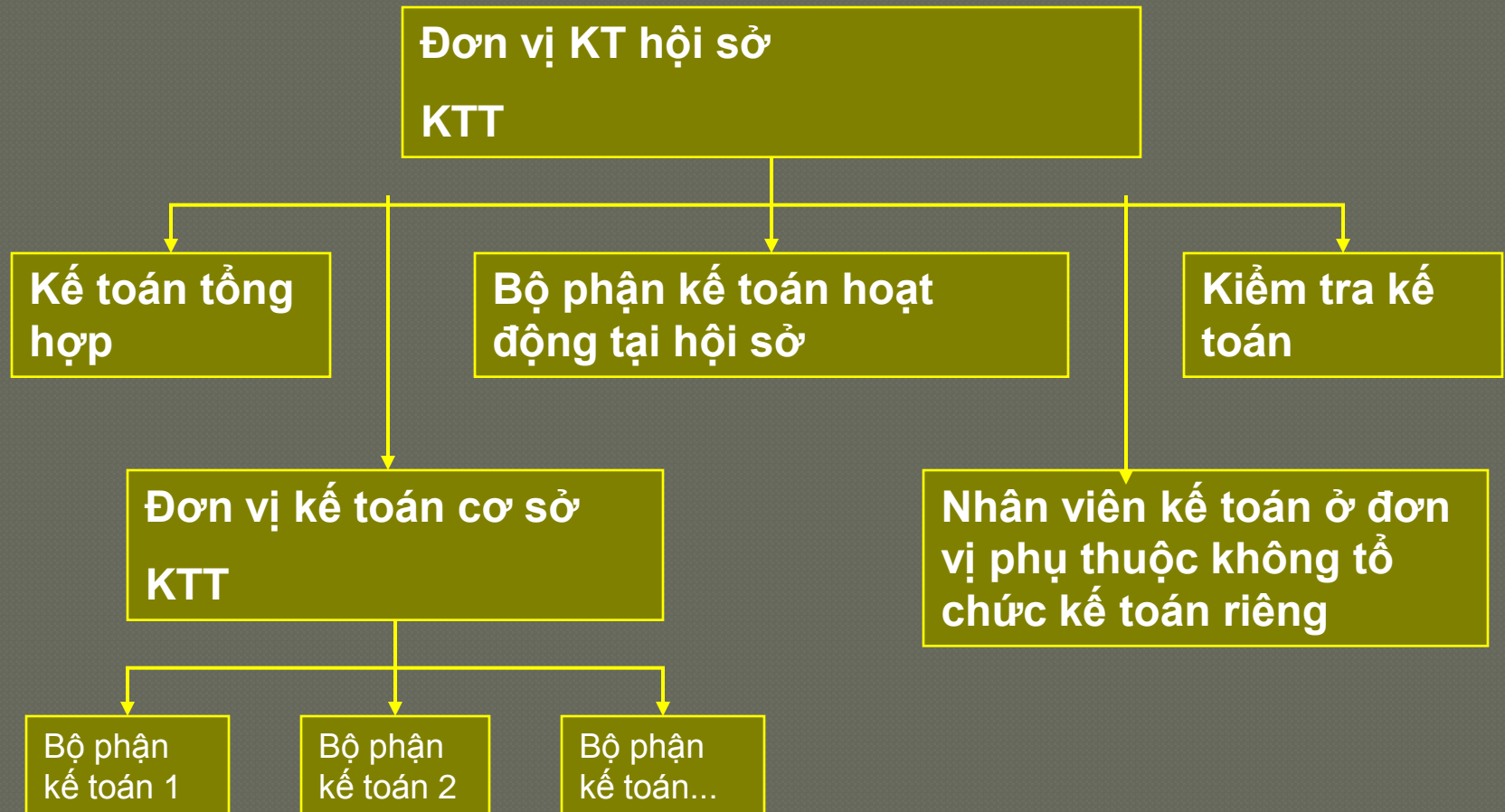
Mô hình kế toán

áp dụng hình thức tổ chức công tác kế toán phân tán



Mô hình kế toán

áp dụng hình thức tổ chức công tác kế toán vừa phân tán vừa tập trung



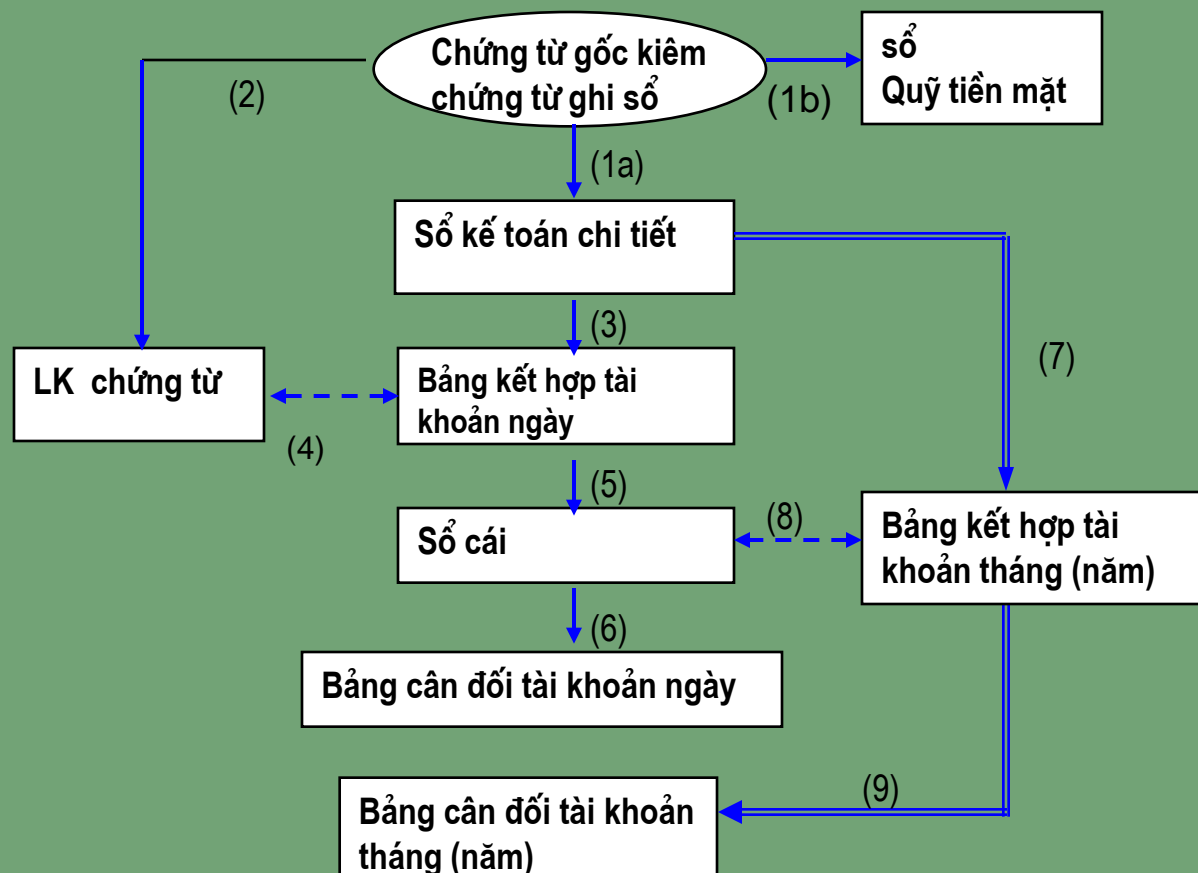
Tổ chức công tác kế toán tại NHTM

- ◉ Cơ sở và điều kiện vận dụng
- ◉ Các hình thức kế toán trong ứng dụng công nghệ
- ◉ Quy trình kế toán chi tiết và tổng hợp

Cơ sở và điều kiện vận dụng

- Cơ sở: Vận dụng lý luận nêu trên vào điều kiện thực tế:
 - Điều kiện kế toán thủ công hoặc điều kiện kế toán máy nhưng dữ liệu kế toán tổ chức phân tán;
 - Điều kiện kế toán đã được ứng dụng công nghệ tin học hiện đại.

Hình thức kế toán áp dụng trong điều kiện công nghệ kế toán ngân hàng ở trình độ thấp



Ghi chú:



Ghi hàng ngày (t□1 ã□h 6)

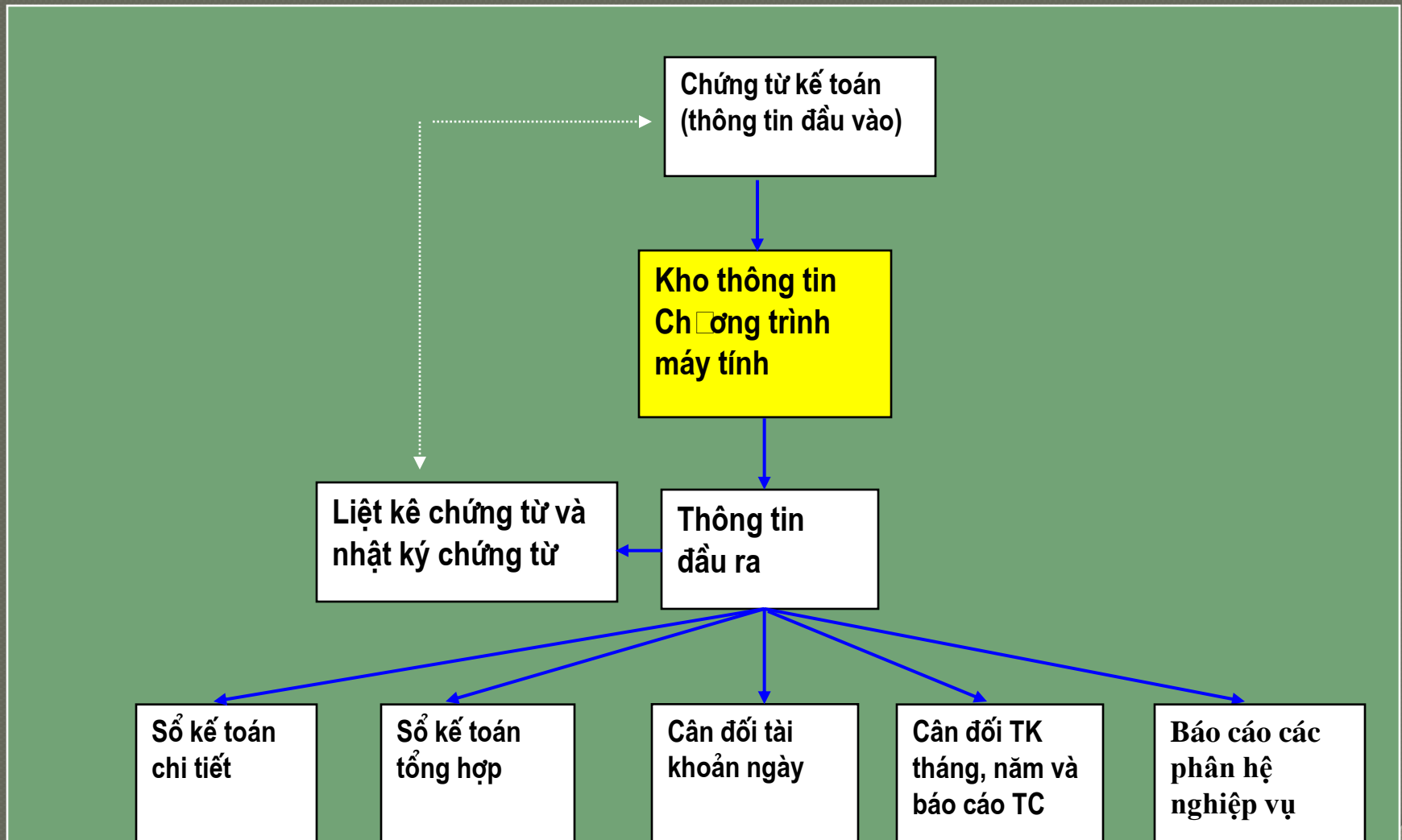


Ghi hàng thỹng (n□m)



□□ chỉ □□, kiểm tra

Hình thức kế toán ngân hàng trong điều kiện công nghệ hiện đại



Các phân hệ trong mô hình hiện đại (...)



Kế toán chi tiết

- **Khái niệm, nhiệm vụ**
- **Hình thức của kế toán chi tiết**

Kế toán chi tiết

Khái niệm, nhiệm vụ

- Kế toán chi tiết là việc thu thập, kiểm tra, xử lý, ghi chép và cung cấp thông tin chi tiết nhằm phản ánh tình hình, sự vận động của từng đối tượng kế toán cụ thể.
- **Nhiệm vụ của kế toán chi tiết: Thu thập, kiểm tra, xử lý, ghi chép từng nghiệp vụ kinh tế, tài chính thể hiện trên các chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp vào đúng tài khoản chi tiết một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ.**

Kế toán chi tiết

Hình thức của kế toán chi tiết

● 2 loại sổ kế toán chi tiết được sử dụng phổ biến trong ngân hàng :

- sổ kế toán chi tiết thông thường
- sổ kế toán chi tiết chuyên dùng: là loại sổ dùng riêng cho một số tài khoản đòi hỏi có sự theo dõi, quản lý tài khoản chi tiết hơn, chặt chẽ hơn như sổ chi tiết TK "chuyển tiền đến", TK "chuyển tiền phải trả". Tuy nhiên, dù thiết kế dưới hình thức nào thì trên sổ kế toán chi tiết phải có các yếu tố bắt buộc sau:
 - + Tên ngân hàng lập sổ;
 - + Tên sổ
 - + Số tài khoản, tiểu khoản.
 - + Sổ sổ (ngày hoạt động trước, ngày hoạt động hiện tại)
 - + Số dư đầu
 - + Ngày hạch toán, ngày giá trị của giao dịch.
 - + Số chứng từ.
 - + Số tiền ghi Nợ, số tiền ghi Có
 - + Tài khoản đối ứng.
 - + Doanh số Nợ; Doanh số Có ngày
 - + Doanh số Nợ; Doanh số Có tháng
 - + Doanh số Nợ; Doanh số Có năm
 - + Số dư cuối
 - + Chữ ký của người lập sổ, người kiểm soát.

Kế toán tổng hợp

- Khái niệm, nhiệm vụ
- Các hình thức của kế toán tổng hợp
 - a. Tập nhật ký chứng từ*
 - b. Bảng kết hợp tài khoản*
 - c. Sổ cái (sổ tổng hợp)*
 - d. Bảng cân đối tài khoản*

Kế toán tổng hợp

Khái niệm, Nhiệm vụ

- Kế toán tổng hợp là việc thu thập, kiểm tra, xử lý, ghi chép và cung cấp thông tin tổng quát về tài sản, nguồn vốn của NH, phản ánh tình hình, sự vận động của đối tượng kế toán theo các tài khoản tổng hợp các cấp.
- Nhiệm vụ của kế toán tổng hợp:
 - Kiểm tra sự chính xác của quá trình hạch toán kế toán trong một thời kỳ.
 - Cung cấp các thông tin cho quản trị hoạt động kinh doanh NH cho NHNN để phục vụ công tác thanh tra giám sát các NHTM, các TCTD cũng như việc xây dựng điều hành, đánh giá các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tiền tệ NH.

Các hình thức của kế toán tổng hợp

a. Tập nhật ký chứng từ

- Tập nhật ký chứng từ gồm toàn bộ chứng từ gốc, chứng từ ghi sổ được sắp xếp theo trật tự nhất định; và các bảng kết hợp chứng từ; bảng liệt kê chứng từ (hoặc bảng cân đối chứng từ).
- Sau khi hoàn thành lập bảng liệt kê chứng từ theo từng tập, toàn bộ chứng từ và các loại giấy tờ khác được đóng thành một tập và được đánh số từ 01 trở đi cho tất cả chứng từ và giấy tờ khác trong tập nhật ký chứng từ.

Các hình thức của kế toán tổng hợp

b. Bảng kết hợp tài khoản

- Bảng kết hợp tài khoản có 2 loại: Bảng kết hợp tài khoản ngày và Bảng kết hợp tài khoản tháng (năm).
 - Bảng kết hợp tài khoản ngày là một hình thức tập hợp tất cả các tài khoản chi tiết *có hoạt động trong ngày theo từng tài khoản tổng hợp.*
 - Bảng kết hợp tài khoản tháng (năm) là một hình thức tập hợp tất cả các tài khoản chi tiết *có hoạt động và không hoạt động trong tháng (năm) theo từng tài khoản tổng hợp.*

Các hình thức của kế toán tổng hợp

c. Sổ cái (sổ kế toán tổng hợp)

- Sổ cái là một hình thức tập hợp tình hình hoạt động của các tài khoản tổng hợp (có thể là tài khoản cấp 1, hoặc tài khoản cấp 5 - tùy theo yêu cầu quản lý) hàng ngày và cả tháng.

Các hình thức của kế toán tổng hợp

d. Bảng cân đối tài khoản

- Bảng cân đối tài khoản với mục đích cung cấp, kiểm tra mức độ chính xác, đầy đủ của số liệu kế toán sau một thời gian hoạt động. Bảng cân đối tài khoản có 2 loại: Bảng cân đối tài khoản ngày và bảng cân đối tài khoản tháng (năm).
- Bảng cân đối tài khoản ngày lập theo tài khoản tổng hợp cấp nào là tùy thuộc vào yêu cầu quản lý của mỗi ngân hàng.

Hệ thống báo cáo tài chính

- Thực hiện theo QĐ số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả kinh doanh
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Thuyết minh báo cáo tài chính

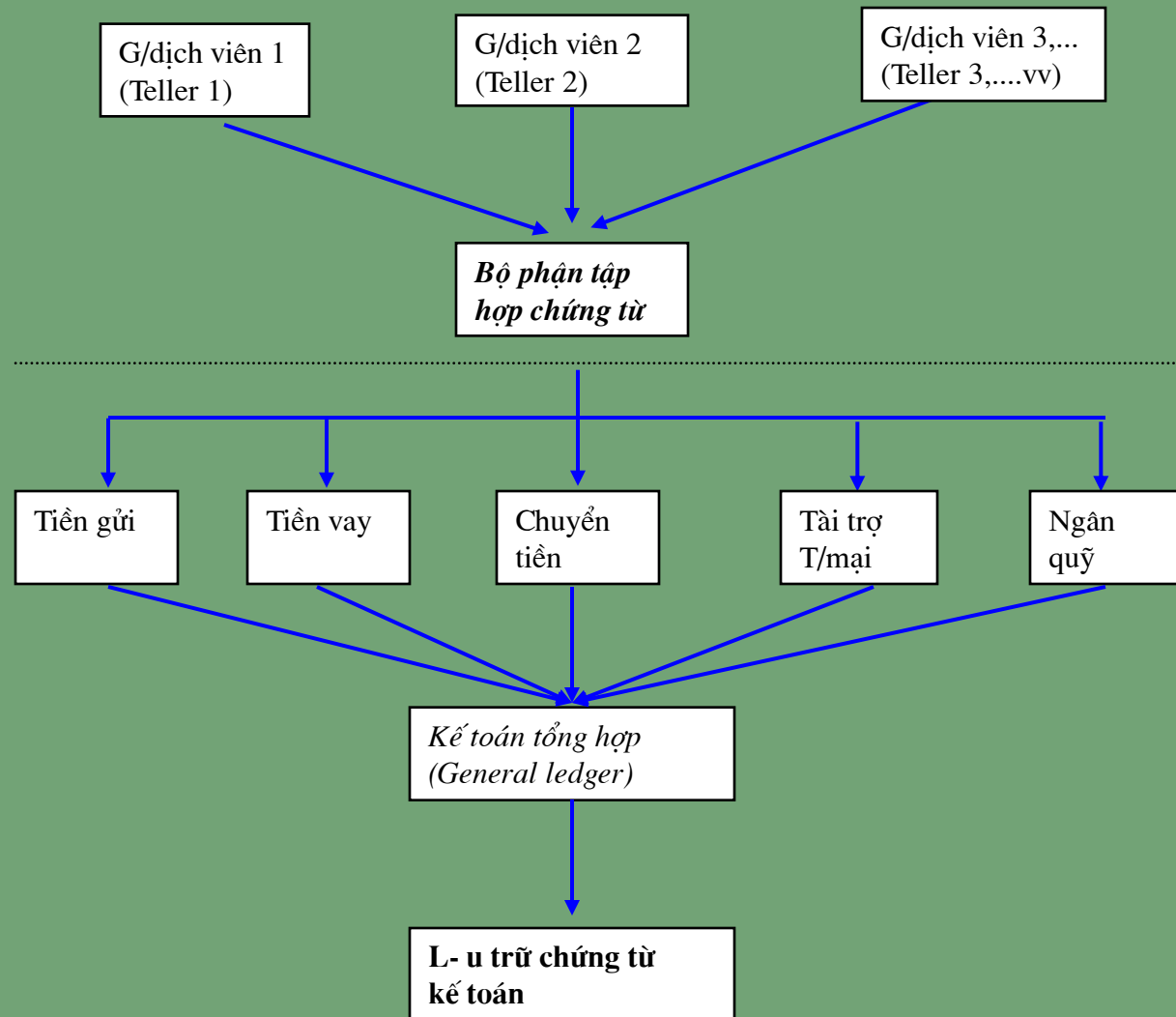
Quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp trong điều kiện hiện đại hoá ngân hàng

- Yêu cầu của quy trình
- Sơ đồ nội dung quy trình
- Đối chiếu giữa chứng từ với sổ kế toán, báo cáo kế toán
 - a. Đối chiếu tại kế toán chi tiết
 - b. Đối chiếu tại kế toán tổng hợp tại khu vực Back End
- Nhật ký chứng từ
 - a. Đối với chứng từ gốc và chứng từ hạch toán
 - b. Đối với cân đối và báo cáo của các phân hệ

Yêu cầu của quy trình

- Thống nhất trình tự thực hiện luân chuyển, kiểm soát chứng từ giữa các phân hệ nghiệp vụ.
- Đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, chính xác toàn bộ các giao dịch phát sinh được phản ánh lên báo cáo kế toán.
- Quy định rõ trách nhiệm của mỗi thành viên tham gia vào quy trình.

Sơ đồ nội dung quy trình

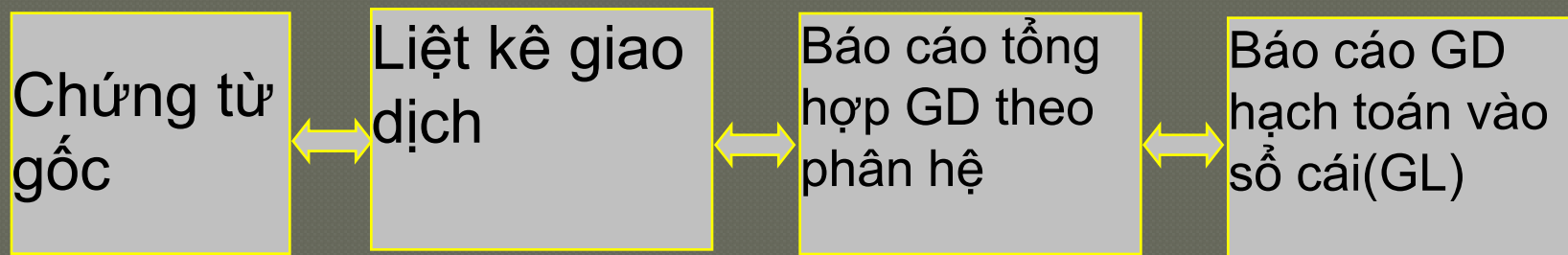


Quy trình xử lý nghiệp vụ

- Quy trình xử lý nghiệp vụ được chia thành 2 bộ phận:
- Bộ phận giao dịch “**FRONT OFFICE**”
 - + Thực hiện bởi các giao dịch viên.
 - + Trực tiếp nhận/trả chứng từ với khách hàng
 - + Trực tiếp thực hiện thu/chi tiền mặt .
 - + Thực hiện các nghiệp vụ chuyển tiền đi, nhận điện đến, phát vay/thu nợ, tiền gửi, tài trợ thương mại, và mua bán ngoại tệ,....vv
- Bộ phận hậu kiểm “**BACK OFFICE**”
 - + Thực hiện bởi các kiểm soát viên/Trưởng của phân hệ.
 - + Tập hợp chứng từ của phân hệ mình để thực hiện đối chiếu sau khi chạy ‘Batch Run’ (là việc xử lý, cập nhật những nghiệp vụ thường xuyên phát sinh cuối ngày và cập nhật dữ liệu của chi nhánh vào máy chủ 'HOST' tại trung ương).
 - + Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tính chính xác của các giao dịch từ chứng từ gốc thể hiện trên chứng từ hạch toán và các báo cáo, cân đối.
 - + Thực hiện lưu trữ chứng từ.

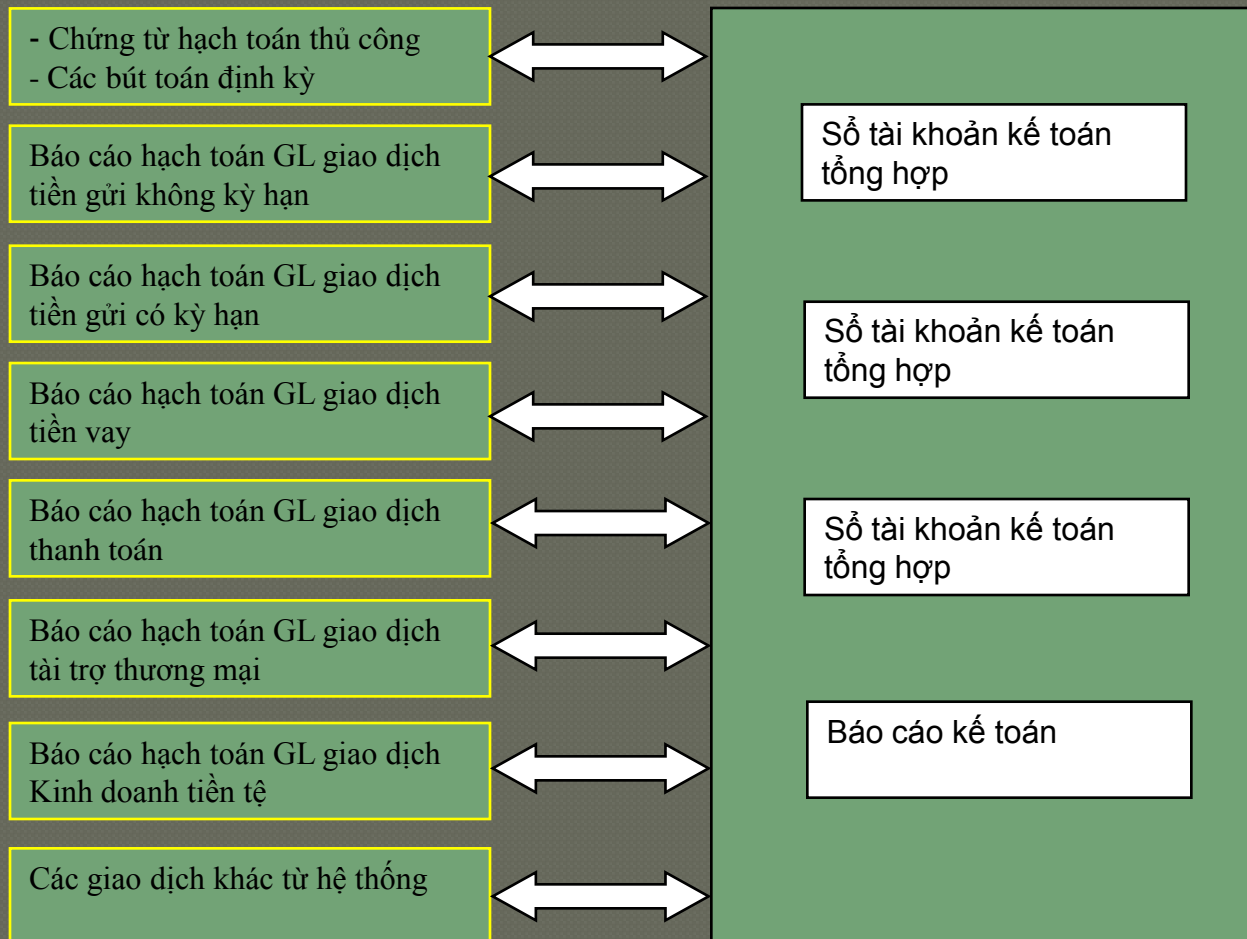
Đối chiếu giữa chứng từ với sổ kế toán, báo cáo kế toán

a. Đối chiếu tại kế toán chi tiết



Đối chiếu giữa chứng từ với sổ kế toán, báo cáo kế toán

b. Đối chiếu tại kế toán tổng hợp tại khu vực Back End:



Tổ chức bộ máy kế toán tại chi nhánh ngân hàng (tại đơn vị kế toán cơ sở: phòng kế toán)

- Tổ chức lao động kế toán
- Mô hình bố trí theo mảng nghiệp vụ, khách hàng giao dịch “nhiều cửa”
- Mô hình giao dịch “một cửa”

Tổ chức khoa học lao động kế toán

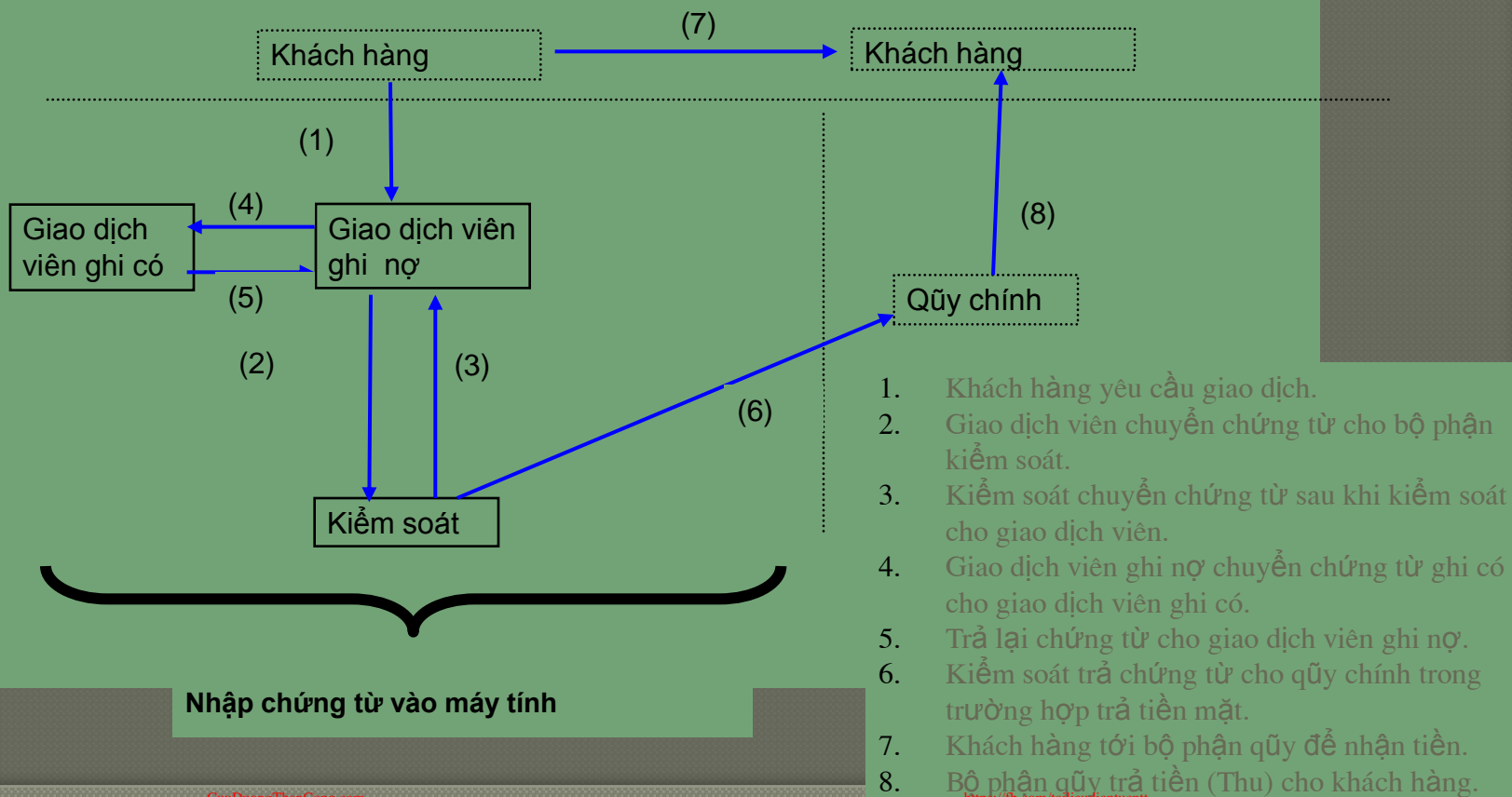
- Nội dung tổ chức lao động kế toán:
 - + Quyết định số lượng lao động kế toán sử dụng;
 - + Sắp xếp hợp lý lao động kế toán theo yêu cầu quản lý nghiệp vụ và theo năng lực sở trường.
 - + Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ kế toán; từng bộ phận
- Nguyên tắc tổ chức lao động kế toán
- + Nguyên tắc an toàn tài sản
 - + Nguyên tắc kiểm soát nội bộ: Nguyên tắc phân tách chức năng; kiểm soát kép...
 - + Nguyên tắc bố trí Kế toán trưởng.

Mô hình giao dịch “nhiều cửa”

- Là mô hình tổ chức truyền thống của các ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện trình độ ứng dụng công nghệ tin học trong công tác kế toán còn thấp.
- Ưu điểm
- Nhược điểm

Mô hình giao dịch “nhiều cửa”

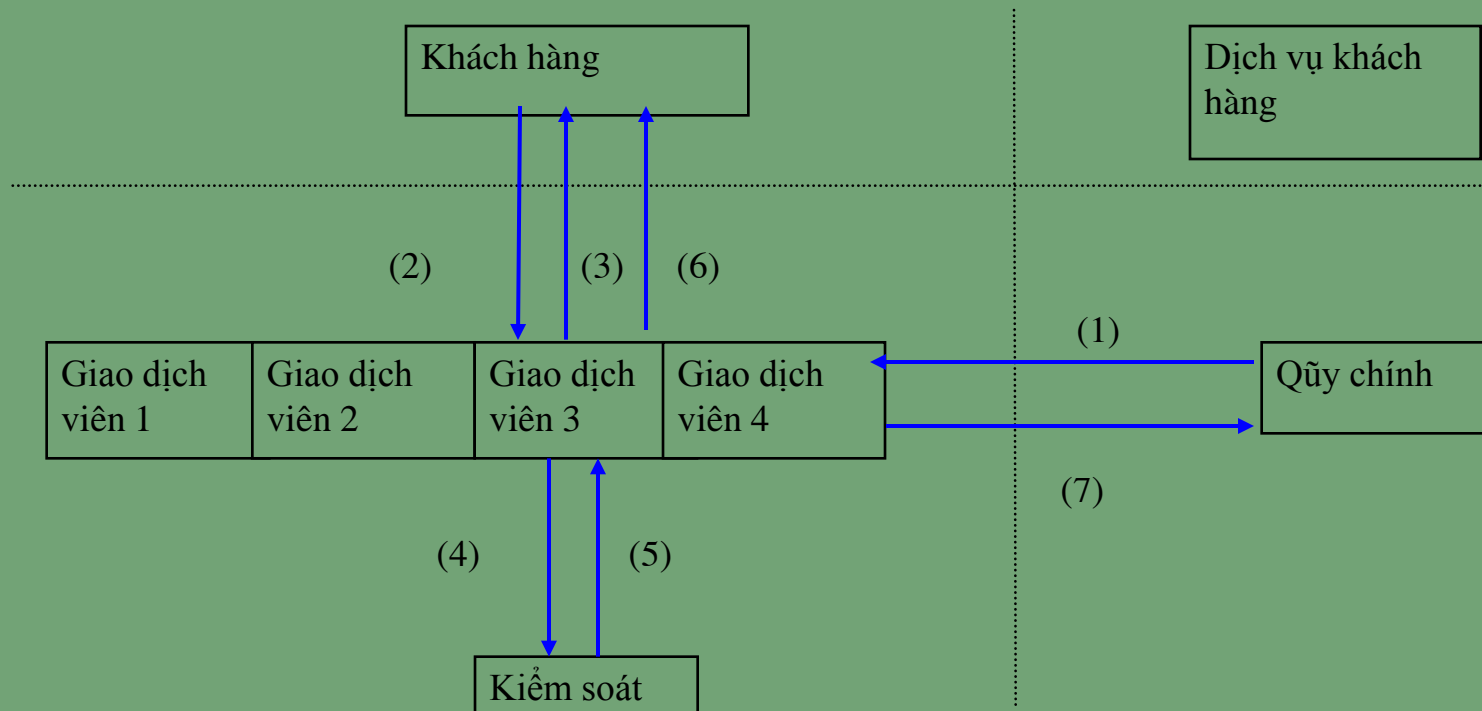
Quy trình giao dịch trong mô hình giao dịch “nhiều cửa”



Mô hình giao dịch “một cửa”

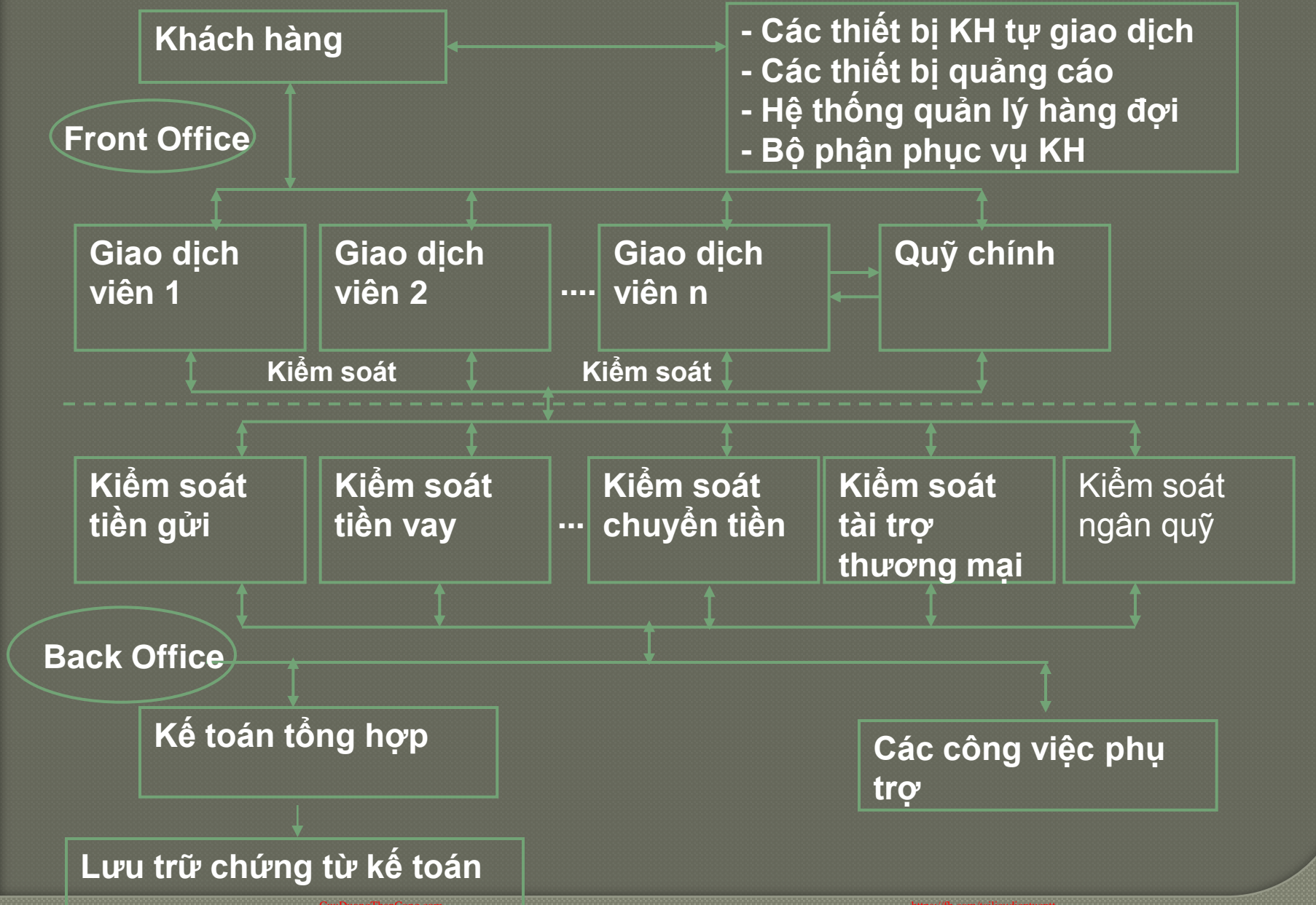
- Mô hình “giao dịch một cửa” là mô hình cho phép khách hàng khi đến giao dịch với ngân hàng chỉ giao dịch với một cán bộ ngân hàng vẫn có thể giải quyết toàn bộ các nhu cầu của mình về tiền gửi, thanh toán, mua bán ngoại tệ, tiền vay...

Mô hình giao dịch “một cửa”



- (1) (7) Giao dịch viên ứng quỹ đầu ngày và nộp quỹ cuối ngày.
- (2) Khách hàng yêu cầu giao dịch.
- (3) Giao dịch viên thực hiện chỉ (thu) tiền mặt cho khách hàng.
- (4) Giao dịch viên chuyển chứng từ cho bộ phận kiểm soát khi vượt quyền giao dịch.
- (5) Kiểm soát chuyển chứng từ sau khi kiểm soát cho giao dịch viên.
- (6) Giao dịch viên trả tiền (Thu) cho khách hàng.

Tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình giao dịch một cửa



Mô hình giao dịch một cửa trong NH hiện đại

Front Office

Đồng
đăng

Teller

Teller

Teller

Teller

Teller

Teller

Back Office

Hạch toán kế toán

Giám sát

Tất toán & Kiểm tra

Sơ đồ Quy trình hạch kế toán ngân hàng:



Cơ sở pháp lý của kế toán NH

- Luật kế toán (năm 2003)
- Nghị định số 128/2004/NĐ-CP và 129/2004/NĐ-CP
- Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán
- Quyết định 15/2006/QĐ-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp
- Chế độ nghiệp vụ ngân hàng: về Tín dụng, tiền gửi, KDNT, cho thuê tài chính, mua bán nợ, phát hành GTCG...
- Nghị định số 146/2005/NĐ-CP và TT 12/2006/TT-BTC về cơ chế tài chính TCTD
- **Các chế độ kế toán do Thống đốc NHNN ban hành**
(có chấp thuận của BTC và đã vận dụng một số nội dung của IAS) :
 - *Hệ thống tài khoản kế toán NHNN/các TCTD;*
 - *Chế độ chứng từ*
 - *Quy chế giao dịch một cửa;*
 - *Quy trình kế toán máy;*
 - *Chế độ báo cáo tài chính*

Ngoài ra: Công văn hướng dẫn của NHNN (Vụ TC-KT ký thừa lệnh Thống đốc)